

Số: 30/2021/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 14 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm: 1958.

Ông Trương Văn C, sinh năm: 1957.

Cùng địa chỉ: Ấp AP, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp BĐ, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mi T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp AL, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Ấp AP, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn AB, huyện M, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị Mi T và ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Văn C và bà Huỳnh Thị N số tiền vay là 765.000.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi lăm đồng), ông Trương Văn C và bà Huỳnh Thị N không yêu cầu tính tiền

lãi. Thời gian trả tiền kể từ khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Văn C và bà Huỳnh Thị N tự nguyện liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.650.000 đồng (Tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do ông Trương Văn C và bà Huỳnh Thị N thuộc trường hợp người cao tuổi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và có đơn đề nghị miễn án phí theo quy định.

Bà Nguyễn Thị Mi T và ông Nguyễn Văn N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.650.000 đồng (Tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Dân**